|  |  |
| --- | --- |
| **Ngày soạn:****Ngày dạy:**  |  |

**Tiết 92: §16. TÌM TỈ SỐ CỦA HAI SỐ**

**I. MỤC TIÊU:** Qua bài này giúp học sinh:

**1. Kiến thức:** HS hiểu được ý nghĩa và biết cách tìm tỉ số của hai số, tỉ số phần trăm, tỉ lệ xích.

**2. Kỹ năng:**

HS tìm được tỉ số của hai số, tỉ số phần trăm, tỉ lệ xích.

**3. Thái độ:**

**-**  HS có thái độ tích cực, tự giác, chủ động trong tiết học.

- HS thấy được sự gần gũi giữa toán học và thực tiễn, từ đó thêm yêu thích môn học.

**4. Định hướng năng lực và phẩm chất:**

***- Năng lực*: +** Năng lực chung: năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ.

 + Năng lực chuyên biệt: năng lực tính toán, tư duy logic.

***- Phẩm chất:*** Tự tin, tự chủ.

**II. CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HS:**

**1. Giáo viên**: Giáo án, SGV, SGK, phấn màu.

**2. Học sinh**: SGK, máy tính bỏ túi, đọc trước bài, đồ dùng học tập.

**III. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TRỌNG TÂM DẠY HỌC TRỌNG TÂM:**

Nêu và giải quyết vấn đề, vấn đáp, dạy học hợp tác theo nhóm nhỏ.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

 **1 . Ổn định lớp: Kiểm tra sĩ số:**

 **2 . Bài dạy:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung kiến thức cần đạt** |
| **Hoạt động1: Tỉ số của hai số (10’)****Mục tiêu:** Học sinh phát biểu được định nghĩa thế nào là tỉ số của hai số, biết kí hiệu và hiểu được ví dụ thực tế của tỉ số hai số.**Phương pháp dạy học:** Gợi mở vấn đáp, thuyết minh, đàm thoại.**Định hướng phát triển năng lực:**  Năng lực tư duy, năng lực nhận thức, năng lực khái quát hóa. |
| Ví dụ: Một hình chữ nhật có chiều rộng 3m, chiều dài 4m. tìm tỉ số giữa số đo chiều rộng và số đo chiều dài của hình chữ nhật đó.? Vậy tỉ số giữa hai số a và b là gì?GV đưa ra kí hiệu .? Hãy lấy ví dụ về tỉ số.?Vậy tỉ số  khác phân số  như thế nào?Ví dụ:Đoạn thẳng AB dài 20cm đoạn thẳng CD dài 1m. Tìm tỉ số độ dài của đoạn thẳng AB và đoạn thẳng CD. | -Tỉ số giữa số đo chiều rộng và số đo chiều dài là:  3 : 4 =  = 0,75- Tỉ số giữa hai số a và b (b 0) là thương trong phép chia số a cho số b.- Hs lấy một số ví dụ về tỉ số.Tỉ số  (b 0) thì a và b có thể là các số nguyên, có thể là phân số, số thập phân, hỗn số… còn phân số  (b 0) thì a và b phải là các số nguyên.HS thực hiện đổi hai đoạn thẳng ra cùng đơn vị và tìm tỉ số . | **1. Tỉ số của hai số.**\* ĐN: Thương trong phép chia số a cho số b (b  0) gọi là tỉ số của a và b.\* Kí hiệu : a:b hoặc \* Ví dụ:1,7 : 3,12; …là các tỉ số.\* Ví dụ:AB = 20cmCD = 1m = 100cmTỉ số độ dài của đoạn thẳng AB và đoạn thẳng CD là:  |
| **Hoạt động 2: Tỉ số phần trăm(10')****Mục tiêu:** Học sinh phát biểu được quy tắc tìm tỉ số phần trăm của hai số, áp dụng vào bài tập cụ thể..**Phương pháp dạy học:** Gợi mở vấn đáp, thuyết minh, đàm thoại.**Định hướng phát triển năng lực:**  Năng lực tư duy, năng lực nhận thức, năng lực khái quát hóa. |
| \* GV: Trong thực hành, ta thường dùng tỉ số dưới dạng tỉ số phần trăm với kí hiệu % thay cho ? Ở tiểu học để tìm tỉ số phần trăm của hai số ta làm thế nào?Áp dụng :\* Ví dụ: Tìm tỉ số phần trăm của hai số: 78,1 và 25\* GV ghi lại bài giải. | \* Để tìm tỉ số phần trăm của hai số ta cần tìm thương của hai số rồi nhân thương đó với 100 và viết thêm kí hiệu % vào kết quả.\* HS nêu cách giải  | **2. Tỉ số phần trăm.****\***Qui tắc : (SGK)\* Ví dụ: Tỉ số phần trăm của hai số 78,1 và 25 là: =  |
| \* GV yêu cầu HS làm ?1 SGKTìm tỉ số phần trăm của :1. 5 và 8

 b) 25kg và  tạ. | \* HS nêu cách giải a) b) Đổi  tạ = 0,3 tạ = 30 kg | ?1. Tìm tỉ số phần trăm của a)  b) Đổi  tạ = 0,3 tạ = 30 kg  |
| **Hoạt động 3: Tỉ lệ xích (10’)****Mục tiêu:** Học sinh phát biểu được công thức của tỉ lệ xích, hiểu được các kí hiệu trong công thức, áp dụng vào bài tập cụ thể.**Phương pháp dạy học:** Gợi mở vấn đáp, thuyết minh, đàm thoại.**Định hướng phát triển năng lực:**  Năng lực tư duy, năng lực nhận thức, năng lực khái quát hóa. |
| \* GV giới thiệu khái niệm tỉ lệ xích của một bản vẽ (bản đồ)Kí hiệu : T là tỉ lệ xích a: Khoảng cách giữa 2 điểm trên bản vẽ b: Khoảng cách giữa hai điểm tương ứng trên thực tế.T =  (a, b cùng đơn vị đo)\*GV gọi một HS đọc ví dụ SGK và giải thích .HS làm ?2 | HS nghe và ghi bài.a = 1cmb = 1km = 100 000 cm T = = \* Một HS lên bảng làm ?2  | **3. Tỉ lệ xích**Kí hiệu : T là tỉ lệ xích a: Khoảng cách giữa 2 điểm trên bản vẽ b: Khoảng cách giữa hai điểm tương ứng trên thực tế.T =  (a, b cùng đơn vị đo)?2a = 16,2 cm b = 1620 km = 162000000 cmT =  |
| **Hoạt động 4. Củng cố (10’)****Mục tiêu:** Học sinh luyện tập củng cố về tỉ số, tỉ số phần trăm.**Phương pháp dạy học:** Gợi mở vấn đáp, thuyết minh, đàm thoại.**Định hướng phát triển năng lực:**  Năng lực tư duy, năng lực nhận thức, năng lực khái quát hóa. |
| ? Thế nào là tỉ số giữa hai số a và b (b 0) ?? Nêu qui tắc chuyển từ tỉ số  sang tỉ số phần trăm.- Cho HS làm bài tập: Biến đổi tỉ số giữa 2 số về tỉ số của 2 số nguyên: Bài tập 4: Lớp 6 B có 40 HS. Kết quả khảo sát Toán đầu năm có 14 em dưới trung bình.a) Tính tỉ số % kết quả khảo sát Toán từ trung bình trở lên.b) Em có suy nghĩ gì về kết quả trên? | HS phát biểu lại như SGKHS làm bài tập: Biến đổi tỉ số giữa 2 số về tỉ số của 2 số nguyên: HS: Số HS lớp 6 B có điểm khảo sát Toán từ trung bình trở lên là: 40 – 14 = 26 (hs)Tỉ số % kết quả khảo sát Toán từ trung bình trở lên  | Bài tập: Biến đổi tỉ số giữa 2 số về tỉ số của 2 số nguyên: Bài tập 4:a) Số HS lớp 6 B có điểm khảo sát Toán từ tr/bình trở lên là: 40 – 14 = 26 (HS)Tỉ số % kết quả khảo sát Toán từ trung bình trở lên là: b) Kết quả này còn thấp. |
| **Hướng dẫn học và chuẩn bị bài (2’)** |
| -Giáo viên hướng dẫn học sinh phần chuẩn bị bài. | \_Học sinh ghi chép vào trong vở. | - Cần phát biểu được khái niệm tỉ số của hai số a và b phân biệt với phân số, khái niệm tỉ lệ xích của 1 bản vẽ hoặc 1 bản đồ, qui tắc tính tỉ số phần trăm của hai số a và b.- BTVN: 138, 141, 143, 144, 145 SGK |

**V. RÚT KINH NGHIỆM SAU BÀI DẠY**